

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 10 năm 2026

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
TỈNH THANH HÓA**

(Phát hành ngày 11 tháng 10 năm 2026, năm ngày phát hành một kỳ)

1. Diễn biến tình hình thủy văn từ ngày 06-10/10/2026

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, Sông Bưởi): Mức nước trên các sông biến đổi chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng sông không ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo thủy triều.

Lưu vực sông Yên: Mức nước dao động theo thủy triều. Mức nước lớn nhất và nhỏ nhất xuất hiện vào ngày 06/10.

Mức nước trung bình tuần tại các trạm phổ biến ở mức thấp hơn so với TBNN cùng kỳ.

2. Dự báo, cảnh báo thủy văn từ ngày 11-15/10/2026

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, sông Bưởi): Mức nước trên các sông biến đổi chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo thủy triều.

Lưu vực sông Yên: Mức nước dao động theo thủy triều. Mức nước lớn nhất và nhỏ nhất tuần có khả năng xuất hiện vào những ngày cuối tuần.

Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Đề phòng mưa lớn cục bộ có thể gây lũ quét trên các sông suối nhỏ, sạt lở đất trên sườn dốc và ngập úng khu vực trũng thấp, các khu đô thị.

Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Lũ quét, sạt lở, sụt lún đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng, tài sản của người dân; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế, gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế-xã hội, gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h55 ngày 16/10/2026

Tin phát lúc: 15h55 ngày 11/10/2026

Dự báo viên: **Nguyễn Danh Lam**

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Minh

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo 05 ngày qua			Dự báo		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Mã	Mường Lát	16559	16571	16549	16550	16655	16520
-	Hồi Xuân	5450	5488	5388	5440	5540	5370
-	Cẩm Thủy	1268	1328	1220	1260	1390	1200
-	Lý Nhân	279	332	245	270	350	225
-	Giàng	71	169	-46	75	150	-30
-	Quảng Châu	50	149	-93	55	130	-80
Lèn	Lèn	115	214	-2	120	195	10
-	Cụ Thôn	100	199	-18	105	180	-5
Âm	Lang Chánh	4711	4724	4707	4705	4750	4700
Chu	Cửa Đạt	2743	2755	2724	2740	2800	2715
-	Bái Thượng	1122	1133	1102	1110	1200	1090
-	Xuân Khánh	174	200	157	165	270	145
Buổi	Thạch Quảng	713	778	695	700	800	685
-	Kim Tân	331	392	299	320	400	290
Yên	Chuối	65	109	7	70	90	10
-	Ngọc Trà	50	137	-67	55	120	-50

Phụ lục 2: Đường quá trình mực nước thực đo và dự báo



